

Bản án số: 69/2021/HS-ST  
Ngày 02 – 7 – 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Lê Lương Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Thị Bồng.

- Bà Đinh Thị Minh Thúy.

*Thư ký phiên tòa:* bà Lê K Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* ông Đặng Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST – HS, ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

- **Cầm Văn T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 12 năm 1964 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản H, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10. Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: Không; Con ông Cầm Văn U (đã chết) và bà Hà Thị M (đã chết); Có vợ là Hà Thị D, sinh năm 1964 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 13/HSST, ngày 17/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 37/HSST, ngày 10/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 37/HSST, ngày 11/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án (Điều đã đương nhiên được xóa án tích theo quy định). Bị cáo

bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2021 đến ngày 25/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* ông Chăm Trọng Thủy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hà Văn M, sinh năm 1994; Cư trú tại bản S, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hà Văn K, sinh năm 1982; Cư trú tại bản N, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 23 giờ ngày 22/3/2021 tổ công tác công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã H, huyện Phù Yên đã tiến hành dừng và kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS 29C 503.84 do anh Hà Văn M, sinh năm 1994, trú tại bản S, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La điều khiển, bên trong xe có bị cáo T, anh Hà Văn K, sinh năm 1982, trú tại bản N, xã T, huyện Phù Yên và cháu Hà Tùng L, sinh năm 2015 (là con trai của anh M), qua tiến hành kiểm tra đã phát hiện trong túi quần bên trái đang mặc của bị cáo T có chứa một gói ni lon màu trắng và ni lon màu xanh, bên trong có 185 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp (bị cáo T khai nhận đó là ma túy của bị cáo tàng trữ để sử dụng).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ni lon màu trắng và màu xanh, bên trong có 185 viên nén màu hồng hình tròn (nghi là ma túy tổng hợp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, đều đã cũ qua sử dụng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS 29C 503.84.

Ngày 23/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng ma túy thu giữ của Chăm Văn T là 18,85 gam; lấy 05 viên có khối lượng 0,51 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, còn lại 180 viên có khối lượng 13,84 gam ký hiệu T2.

Cùng ngày 23/3/2021 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 48/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 642, ngày 24/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký T1 là ma túy, loại

*Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 18,85 gam; Loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra Cẩm Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ ngày 22/3/2021 T nhờ anh Hà Văn M điều khiển xe ô tô BKS 29C 503.84 của con trai mình là Cẩm Văn Sơn đi từ nhà bị cáo lên huyện B chơi, khi đi thì bị cáo T rủ thêm anh Hà Văn K đi cùng, khi cả ba người đi đến xã Song Pe, huyện B thì anh M đón thêm con trai của mình là cháu Hà Tùng L đi cùng, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị cáo dùng điện thoại di động (điện thoại nhãn hiệu Nokia) gọi cho một người đàn ông dân tộc Mông tên là Y Tr (không biết rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy thì người đàn ông tên Y Tr đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực đèo Ch, thuộc địa phận huyện B. T bảo anh M điều khiển xe ô tô lên khu vực đèo Ch chơi, đến đỉnh đèo Ch thì bị cáo bảo anh M điều khiển xe ô tô đi về, đi được một đoạn thì bị cáo T xuống xe đi vệ sinh và gặp người đã hẹn mua ma túy từ trước, bị cáo mua của người đàn ông này một gói ma túy được gói bằng ni lon màu trắng với giá 1.500.000,đ, sau khi mua được ma túy bị cáo cất vào túi quần đang mặc rồi lên xe ô tô ngồi hàng ghế sau và bảo anh M điều khiển xe đi về nhà. Khi xe ô tô đi đến khu vực bản N, xã H, huyện Phù Yên thì bị tổ công tác công an huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Hà Văn M trình bày trung thực, khách quan về diễn biến thời gian, địa điểm nơi đi, nơi đến, những tình tiết, hành vi xảy ra trong xe ô tô trong quá trình di chuyển, thời gian địa điểm bị kiểm tra, phát hiện, bắt giữ bị cáo T và vật chứng. Tuy nhiên về nội dung mà bị cáo T liên lạc mua ma túy với người khác và sử dụng chiếc điện thoại nào để liên lạc mua ma túy thì anh không nắm được do đang tập trung điều khiển xe ô tô và mãi để ý con trai là cháu L ngồi bên cạnh nên anh không để ý bị cáo T liên lạc với ai, nội dung như thế nào và sử dụng chiếc điện thoại nào để liên lạc thì anh không nắm được, khi trên đường quay về ở khu vực đèo Ch thì xe ô tô có dừng lại để bị cáo T đi vệ sinh, do thời gian lúc đó trời tối nên anh không nhìn thấy bị cáo T gặp ai để mua ma túy vì lúc đó do máy xe ô tô đang hoạt động và lo sợ con trai ngồi bên cạnh nghịch phanh tay nên anh vẫn ngồi trong xe ô tô để trông nom cháu. Anh M cũng thừa nhận anh đã sử dụng ma túy trong khi điều khiển ô tô, sau khi bị kiểm tra, khám xét tại khu vực bản N, xã H, anh được cán bộ công an mời về trụ sở công an huyện Phù Yên để làm việc, đến khoảng hơn 09 giờ sáng ngày 23/3/2021 anh được cán bộ công an xã T đưa về trạm y tế xã T để xét nghiệm ma túy, sau khi kiểm tra thì có kết quả anh dương tính với ma túy, đến ngày 25/3/2021 Chủ tịch UBND xã T ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo hiện đang bị bệnh nặng, không thể đến phiên tòa để xét xử, bị cáo đã có đơn có xác

nhận của chính quyền về việc xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

Về hành vi phạm tội: bị cáo đã có 03 tiền án về tội phạm ma túy nhưng đều đã được xóa án tích, phạm tội khi không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên do bị bệnh nặng ung thư phổi giai đoạn cuối (giai đoạn IV), đã được bệnh viện tuyến Trung ương chuyển về địa phương để tự điều trị, có thể trong quá trình tự điều trị bị cáo đã đi mua ma túy về để sử dụng giảm đau cho bản thân, không nhằm mục đích để bán kiếm lời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS, ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Chăm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Hiện nay bị cáo Chăm Văn T bị Ung thư phế quản phổi phải, giai đoạn IV (giai đoạn cuối), bệnh không thay đổi và phải về điều trị tại địa phương, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương, do đó đề nghị căn cứ điểm c khoản 2 điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn và xét xử vắng mặt bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Chăm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 và điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Chăm Văn T từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong có 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang + 01 mảnh ni lon màu trắng + 01 túi ni lon màu xanh dương đựng các viên nén màu hồng khi bắt quả tang + 01 túi ni lon đựng 180 viên nén màu hồng ký hiệu T2 = 18,34 gam.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen cũ đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đỏ đã cũ qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Do bị cáo hiện nay đang bị bệnh nặng, có kết luận của cơ quan có thẩm quyền kết luận bị cáo bị Ung thư phổi giai đoạn IV, hướng điều trị bệnh không thay đổi, đã được chuyển về tự điều trị tại địa phương, hiện bị cáo sức khỏe yếu, có đơn xin xét xử vắng mặt có sự chứng kiến của đại diện gia đình và chính quyền địa phương. Căn cứ vào tình hình thực tế của hồ sơ bệnh án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo, Hội đồng xét xử cần chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp với quy định theo điểm c khoản 2 điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Ngày 22/3/2021, bị cáo Cẩm Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 18,85 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản N, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khối lượng ma túy của bị cáo khi bắt quả tang là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi của mình, bị cáo đã được cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tổng đạt bản cáo trạng và bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung của bản cáo trạng. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với hồ sơ vụ án cũng như kết luận truy tố của cơ quan Viện kiểm sát huyện Phù Yên.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ ngày 22/3/2021 tại khu vực bản N, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đối với Cẩm Văn T cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu trắng và ni lon màu xanh, bên trong đựng các viên nén màu hồng; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định số 642, ngày 24/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các anh Hà Văn M, sinh năm 1994; Cư trú tại bản S, xã T, huyện Phù Yên và anh Hà Văn K, sinh năm 1982; Cư trú tại bản Nà Le, xã T, huyện Phù Yên, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cẩm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 18,85 gam Methamphetamine, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Cẩm Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng chất ma túy là 18,85 gam Methamphetamine. Hành vi của Cẩm Văn T đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi của mình và phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

*Về nhân thân:* Bị cáo có 03 tiền án: Tại bản án số 13/HSST, ngày 17/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 37/HSST, ngày 10/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 37/HSST, ngày 11/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích).

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, sức khỏe yếu, đang bị bệnh nặng, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 18,34 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất ma túy bị pháp luật Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ cùng phong bì bóc mở niêm phong, các mảnh nilon gói chất ma túy trên là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen cũ đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại Nokia này để liên lạc với người đàn ông dân tộc Mông tên là Y Tr để mua ma túy, xác định là tài sản của bị cáo, là công cụ, phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đỏ đã cũ qua sử dụng. Xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, việc trả lại chiếc điện thoại này cho bị cáo không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[7] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT50, BKS 29C 503.84, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu tài sản là anh Chăm Văn Sơn (là con trai của bị cáo T). Anh Sơn không biết bị cáo T đã sử dụng chiếc xe ô tô trên vào việc phạm tội đi mua ma túy do đó không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Sơn sở hữu, sử dụng hợp pháp là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên là Y Tr bán ma túy cho bị cáo T theo lời khai của bị cáo. Do bị cáo không biết họ và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án, cần buộc bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về số ma túy trên.

[9] Đối với các anh Hà Văn M, Hà Văn K là người điều khiển xe ô tô và đi cùng xe với bị cáo, việc bị cáo mua và tàng trữ chất ma túy các anh không biết, không góp tiền hay trực tiếp tham gia mua ma túy, do đó không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên anh M và anh K là đối tượng nghiện ma túy, qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, cả anh K và anh M đều dương tính với chất ma túy, ngày 25/3/2021 UBND xã T đã ban hành quyết định số 68/QĐ – UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng đối với anh M và ngày 26/3/2021 UBND xã T đã ban hành quyết định số 83/QĐ –

UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng đối với anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi điều khiển xe ô tô mà trong cơ thể có chất ma túy của anh Hà Văn M, sau khi bị cơ quan công an dừng xe để kiểm tra, đã phát hiện bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và anh M được cơ quan công an mời về trụ sở cơ quan công an huyện Phù Yên làm việc, tại đây anh M thừa nhận khi điều khiển ô tô đã sử dụng ma túy và sau khi được cơ quan công an xã đưa về Trạm y tế xã T để kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, đã có kết quả anh M dương tính với ma túy. Hành vi điều khiển xe ô tô mà trong cơ thể có chất ma túy của anh Hà Văn M đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 10 điều 5 Nghị định 100/NĐ – CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Để đảm bảo an ninh trật tự, bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn cũng như giáo dục, phòng ngừa chung, cần xử lý nghiêm hành vi điều khiển xe ô tô mà trong cơ thể có chất ma túy của anh Hà Văn M. Đến ngày 02 tháng 7 năm 2021 anh M chưa bị cơ quan chức năng ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử xét thấy thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của anh Hà Văn M thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 3 điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 3 điều 75 Nghị định 100/NĐ – CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ: Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền căn cứ điểm c khoản 10 và điểm h khoản 11 điều 5 Nghị định 100/NĐ – CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi điều khiển ô tô mà trong cơ thể có chất ma túy của anh Hà Văn M với số tiền phạt từ 30.000.000,đ đến 40.000.000,đ và tước giấy phép lái xe của anh Hà Văn M từ 22 đến 24 tháng theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Gia đình bị cáo Cẩm Văn T thuộc diện gia đình chính sách (hộ nghèo) theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ vào điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 2 điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Cẩm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.



- Xử phạt bị cáo Chăm Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Được trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo phải thi hành tiếp 07 (Bảy) năm 05 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam (Trại tạm giam, Nhà tạm giữ) chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư của công an huyện Phù Yên đã niêm phong, bên trong có 01 (Một) phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu trắng; 01 túi ni lon màu xanh dương đựng các viên nén màu hồng khi bắt quả tang; 01 túi ni lon đựng 180 viên nén màu hồng ký hiệu T2 = 18,34 gam thu giữ của Chăm Văn T khi bắt quả tang.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen cũ đã qua sử dụng của Chăm Văn T, được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo T 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ đã cũ qua sử dụng, đựng trong 01 phong bì đã niêm phong.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 63/BB – GNVC, ngày 18/6/2021 giữa Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).*

*Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chăm Văn T.

*Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/7/2020).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- UBND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (3);
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

**Lê Lương Anh**